

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/DS-ST

Ngày: 30/9/2020

*“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Nhót và bà Võ Thị Mơ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Th Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông** tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Th.

Địa chỉ: Thôn TN, xã TH, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/9/2019) – có mặt.

Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn X – vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn TN, xã TH, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Th, trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Ngày 02/02/2019, bà anh Đỗ Văn X vay của bà Bùi Thị Th số tiền 52.500.000 đồng, hạn trả là ngày 15/3/2019, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 02%/tháng. Đến hạn trả các khoản nợ nhưng anh X, chị U không trả nợ gốc và tiền lãi cho bà Th nên bà Th làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh X, chị U phải trả cho bà Th số tiền nợ gốc 52.500.000.000 đồng và 5.500.000 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án buộc anh X trả số tiền nợ gốc và yêu cầu tính lãi khoản nợ từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày xét xử, ngày 30/9/2020, mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng), cụ thể: Tiền lãi tính từ ngày 16/3/2019 đến ngày 30/9/2020 là 18 tháng 14 ngày x 0,83%/tháng x 52.500.000 đồng = 8.046.500 đồng.

- Theo lời khai của bị đơn, chị Trần Thị U trong quá trình tố tụng: Chị Trần Thị U trình bày số nợ này của anh X ký nhận với bà Th thì chị có biết nhưng không liên quan đến khoản nợ này, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắc Song đã triệu tập hợp lệ đối với anh Đỗ Văn X nhưng anh X vắng mặt tại các buổi làm việc, không có bản khai, trình bày ý kiến trong hồ sơ vụ án.

Tòa án nhân dân huyện Đắc Song đã tiến hành giám định chữ ký của anh Đỗ Văn X trong giấy vay nợ đề ngày 02/02/2019 do bà Th cung cấp, kết quả giám định chữ ký do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắc Nông kết luận: Chữ ký, chữ viết tên Đỗ Văn X trong giấy vay nợ đề ngày 02/02/2019 là của anh Đỗ Văn X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt làm việc tại Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vắng mặt đối với anh X.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 143; khoản 1 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 436; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Th, buộc anh Đỗ Văn X phải trả cho bà Th số tiền gốc và lãi suất theo quy định.

Về án phí: Anh Đỗ Văn X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Bùi Thị Th khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Văn X phải trả số tiền vay vào ngày 02/02/2019, phát sinh tranh chấp từ hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Thời hạn trả nợ của khoản vay là ngày 15/3/2019, ngày 06/9/2019 bà Th làm đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[1.3] Bị đơn anh Đỗ Văn X có địa chỉ tại thôn TN, xã TH, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Bà Bùi Thị Th là nguyên đơn trong vụ án, nhưng bà Th ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim L tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền là đúng theo quy định tại Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

[2.1] Bà Bùi Thị Th yêu cầu anh Đỗ Văn X phải trả số tiền gốc đã vay là 52.500.000 đồng theo giấy viết tay ngày 02/02/2019, đồng thời yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 10%/năm đối với các khoản tiền vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Đỗ Văn X, tuy nhiên anh X vắng mặt không có lý do nên được coi là anh X đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng và phải chịu hậu quả của việc không tham gia tố tụng.

Kết quả giám định khẳng định chữ ký, chữ viết tên Đỗ Văn X trong giấy vay nợ đề ngày 02/02/2019 là của anh Đỗ Văn X.

Đối với thị Trần Thị U không thừa nhận nợ, không ký nhận vào giấy vay nợ nên không có căn cứ buộc chị U trả nợ.

Căn cứ Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Anh X có nghĩa vụ trả tiền đã vay theo thỏa thuận nhưng anh X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, bà Bùi Thị Th yêu cầu anh X phải trả số tiền đã vay là 52.500.000 đồng tiền gốc là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Nguyên đơn cho rằng khi vay thỏa thuận miệng lãi suất là 02%/tháng, giấy vay nợ không thể hiện việc thỏa thuận lãi suất. Hiện tại, nguyên đơn có yêu cầu tính lãi nên cần căn cứ khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể:

Tiền lãi tính từ ngày 16/3/2019 đến ngày 30/9/2020 là 18 tháng 14 ngày x 0,83%/tháng x 52.500.000 đồng = 8.046.500 đồng.

Xét yêu cầu tính lãi của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Th. Buộc anh Đỗ Văn X phải trả cho bà Bùi Thị Th số tiền 60.546.500 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng), trong đó 52.500.000 đồng tiền gốc và 8.046.500 đồng tiền lãi là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn anh Đỗ Văn X phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 3.027.000 đồng. Trả lại cho bà Bùi Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.450.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 463; khoản 1 và khoản 5 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Th về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Đỗ Văn X phải trả cho bà Bùi Thị Th số tiền 60.546.500 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng), trong đó 52.500.000 đồng tiền gốc và 8.046.500 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bà Bùi Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đỗ Văn X chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì anh Đỗ Văn X phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc anh Đỗ Văn X phải chịu 3.027.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Bùi Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002291, ngày 06/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Triệu**